

BỆNH VIỆN ƯNG BƯỚU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KỸ THUẬT Y (HẠNG IV)

(Kèm theo Thông báo số: 513 /TB-HĐXT ngày 05 /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
1	KTHA4101	Ngô Thị Hồng Anh	18/11/1995	Quảng Xương, TH	CD	KTHAYH	90,5		90,5	Chín mươi phẩy năm	LDHD theo 5050/QĐ-L
2	KTXN401	Trần Việt Anh	06/12/1998	Nông Cống, TH	CD	XN YH	80,50		80,50	Tám mươi phẩy năm	
3	KTHA401	Ngô Ngọc Dương	10/02/1997	Thịệu Hóa, TH	CD	KTHAYH	79,00		79,00	Bảy mươi chín	
4	KTXN4101	Lê Thị Hồng Hạnh	16/4/1995	Đông Vệ, TP TH	CD	XN YH	82,50		82,5	Tám mươi hai phẩy năm	LDHD theo 5050/QĐ-L
5	KTHA4102	Mai Xuân Hiệp	18/02/1994	Hậu Lộc, TH	CD	KTHAYH	78,00		78,00	Bảy mươi tám	LDHD theo 5050/QĐ-L
6	KTHA4103	Lê Văn Hùng	06/12/1996	Thọ Xuân, TH	CD	KTHAYH	82,00		82,00	Tám mươi hai	LDHD theo 5050/QĐ-L
7	KTHA402	Lê Xuân Hưng	04/10/1998	Đông Vệ, TP TH	CD	KTHAYH	78,75		78,75	Bảy mươi tám phẩy bảy lăm	
8	KTXN4102	Vũ Duy Khương	23/9/1995	Thịệu Hóa, TH	CD	XN ĐK	85,50		85,5	Tám mươi lăm phẩy năm	LDHD theo 5050/QĐ-L
9	KTHA4104	Lê Thanh Long	15/05/1994	Đông Sơn, TH	CD	KTHAYH	81,50		81,50	Tám mươi một phẩy năm	LDHD theo 5050/QĐ-L
10	KTHA4105	Vũ Khả Hoàng Sơn	14/7/1995	Triệu Sơn, TH	CD	KTHAYH	82,50		82,50	Tám mươi hai phẩy năm	LDHD theo 5050/QĐ-L
11	KTXN402	Nguyễn Văn Tùng	08/12/1991	Quảng Thịnh, TP TH	TC	XN ĐK	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
12	KTXN403	Hà Thị Xuân	10/9/1994	Hoàng Hóa, TH	TC	KT XN	85,50		85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	

Danh sách này bao gồm 12 thí sinh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG


Nguyễn Thị Định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

GIÁM ĐỐC
Trần Văn Thiết

